

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DSST
Ngày: 02/3/2023
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và bà Trần Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 187/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022’ Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn K, sinh năm 1963, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đl, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Niê SĐ, sinh năm 1979, vắng mặt.

Bà H’ H, sinh năm 1987, vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Bon A, xã Đl, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2022, nguyên đơn ông Trần Văn K có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 03/11/2018, ông Trần Văn K có cho ông Niê SĐ và bà H’H vay số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 20 ngày, lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Trong quá trình lấy lời khai thì ông Trần Văn K có

thay đổi nội dung lời khai về việc các bên thỏa thuận lãi, theo biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2022 ông Kế cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ ngày; theo biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2022 ông Kế cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận là 2000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày.

Trong năm 2019, bà H' H và ông Niê SĐ có trả số tiền lãi 31.500.000 đồng; ngày 06/01/2020, trả số tiền lãi 20.000.000 đồng; ngày 27/01/2021, trả số tiền lãi 10.000.000 đồng; ngày 20/4/2022 trả số tiền lãi 50.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà ông Niê SĐ và bà H'H đã trả cho ông Trần Văn K là 111.500.000 đồng.

Nay ông Kế khởi kiện, yêu cầu ông Niê SĐ và bà H'H trả số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay tiền ngày 03/11/2018 đến ngày thanh toán cuối cùng, ngày 20/4/2022 với mức lãi suất 1,5%/tháng, trừ đi số tiền 115.000.000 đồng ông Niê SĐ và bà H'H đã trả, trường hợp số tiền lãi được thanh toán vượt quá lãi suất 1.5%/tháng thì ông Kế đồng ý số tiền vượt quá được trừ vào số tiền gốc tại thời điểm thanh toán. Từ ngày 21/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn K yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Niê SĐ và bà H'H có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 03/11/2018 ông Niê SĐ và bà H'H có vay của ông Trần Văn K số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 20 ngày, lãi suất các bên thỏa thuận là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày. Mục đích vay tiền là để về cho người khác vay lại đáo hạn ngân hàng.

Sau đó đến ngày 11/01/2019, có trả số tiền 1.500.000 đồng; vào khoảng tháng 7/2019 có trả số tiền 30.000.000 đồng; ngày 06/01/2020 có trả số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/01/2021 có trả số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/4/2022 có trả số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền đã trả là 115.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền đã trả là tiền lãi. Tuy nhiên vì điều kiện gia đình đang gặp khó khăn nên ông Niê SĐ và bà H'H có nguyện vọng được trừ số tiền trên vào tiền gốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi đưa vụ án ra xét xử, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 257, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc ông Niê SĐ và bà H'H phải trả cho ông Trần Văn K số tiền 247.900.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng*) tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Niê SĐ và bà H'H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Niê SĐ và bà H'H cư trú tại: Bon A, xã Đl, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 03/11/2018 ông Niê SĐ và bà H'H vay của ông Trần Văn K 250.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết tại Tòa án thì ông Niê SĐ và bà H'H cũng thừa nhận có vay số tiền trên. Do đó quan hệ xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 03/11/2018, ông Niê SĐ và bà H'H có vay của ông Trần Văn K số tiền 250.000.000 đồng. Tính đến ngày 20/4/2022 ông Niê SĐ và bà H'H đã trả được cho ông Trần Văn K tổng số tiền 115.500.000 đồng qua nhiều giai đoạn với mức lãi suất khác nhau. Tuy nhiên ông Trần Văn K đồng ý số tiền lãi đã trả được tính với mức lãi suất 1,5%/tháng, trường hợp số tiền lãi đã thanh toán vượt quá thì đồng ý trừ vào số tiền gốc, cụ thể như sau:

STT	Ngày trả tiền	Số tiền gốc	Lãi suất 1,5%/tháng	Đã trả	Số tiền lãi chưa trả	Số tiền gốc chưa trả
01	11/01/2019	250.000.000	8.300.000	1.500.000	6.800.000	250.000.000
02	01/7/2019	250.000.000	21.100.000	30.000.000	- 2.100.000	247.900.000
03	06/01/2020	247.900.000	22.900.000	20.000.000	800.000	247.900.000
04	27/01/2021	247.900.000	47.100.000	10.000.000	37.900.000	247.900.000
05	20/4/2022	247.000.000	54.700.000	50.000.000	42.600.000	247.900.000

Ông Trần Văn K yêu cầu ông Niê SĐ và bà H'H phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 247.900.000 đồng tiền gốc; 42.600.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 20/4/2022 và tiền lãi từ ngày 21/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/3/2023, mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 21.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Niê SĐ và bà H'H thừa nhận có vay tiền của ông Trần Văn K với số tiền 250.000.000 đồng, sau khi vay đã trả lãi với số tiền 111.500.000 đồng, tuy nhiên vì gia đình khó khăn, ông Niê SĐ và bà H'H xin được trừ vào số tiền gốc, số tiền còn lại 134.500.000 đồng, xin được trả 1 lần. Tuy nhiên, ông Trần Văn K không đồng ý nên không chấp nhận.

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 03/11/2018, thời hạn vay là 20 ngày (23/11/2018) ông Niê SĐ và bà H'H phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Trần Văn K. Nhưng vì đến hạn, ông Niê SĐ và bà H'H không trả tiền cho ông K nên ông Niê SĐ và bà H'H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông Trần Văn K yêu cầu ông Niê SĐ và bà H'H phải trả số tiền đã vay là 247.900.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 63.600.000 đồng tiền lãi ông Trần Văn K yêu cầu ông Niê SĐ và bà H'H phải trả cho khoản vay trên. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất do Trần Văn K yêu cầu không vượt quá quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của ông Trần Văn K là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Niê SĐ và bà H'H phải trả cho ông Trần Văn K số tiền 311.500.000 đồng, trong đó 247.900.000 đồng tiền gốc và 63.600.000 đồng tiền lãi.

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Niê SĐ và bà H'H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 217, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K..

Buộc ông Niê SĐ và bà H'H phải trả cho ông Trần Văn K số tiền 311.500.000 đồng (*Ba trăm mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*), trong đó 247.900.000 đồng tiền gốc và 63.600.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày ông Trần Văn K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Niê SĐ và bà H'H không thi hành thì ông Niê SĐ và bà H'H còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Niê SĐ và bà H'H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.695.000 đồng (*Mười lăm triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả ông Trần Văn K 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0001536 ngày 06 tháng 6 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh